

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: **118/2019/HS-ST**

Ngày: 27-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Ngọc Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đức Hoan

2. Bà Phan Thị Diệu Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Đức Tài – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 114/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Tăng T., sinh năm 1968, tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: Số X, đường Y, phường Z, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: X2, đường Y2, phường Z2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tăng Th. (chết) và bà Lê Thị B.; hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Dương Thị Đ., chưa có con; tiền án: Ngày 11/9/1993 bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” (Bản án số 240/HSST), chưa đóng tiền án phí hình sự sơ thẩm; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 24/4/1996 bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” (Bản án số 144/HSST); Ngày 07/7/1999 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” (Bản án số 1356/HSST); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/5/2019 (có mặt);

- *Người bị hại:*

Anh Thái Văn T2., sinh năm 1999; thường trú: Số X3, đường Y3, phường Z3, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số X4, đường Y4, phường Z4, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Dương Thị Đ., sinh năm 1964; thường trú: Khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; chỗ ở: Số X2, đường Y2, phường Z2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 23/5/2019, Tăng T. chạy xe đạp đi tìm việc làm. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, khi đi ngang nhà số Số X4, đường Y4, phường Z4, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, T. nhìn vào trong kệ bếp có để 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S8 của anh Thái Văn T2.. Lúc này Anh T2. đang ngồi phía sau kệ bếp và quay mặt vào trong nên không để ý tới điện thoại. T. nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên nên điều khiển xe đạp dừng bên hông nhà Số X5, đường Y4, phường Z4, quận Tân Phú rồi đi bộ vào nhà Số X4, đường Y4, phường Z4, quận Tân Phú lén lút dùng tay trái lấy được điện thoại di động thì bị anh Đặng Ngọc Th2. từ trên gác đi xuống nhìn thấy nên T. bỏ chạy. Anh Th2. tri hô và đuổi theo, Anh T2. cũng chạy đuổi theo. T. chạy tới hông nhà Số X5, đường Y4 thì vứt chiếc điện thoại vừa trộm được xuống đất rồi leo lên xe đạp bỏ chạy. Anh Thọ và Anh T2. chạy đuổi theo tới nhà số X6 đường Y4 thì bắt được T. và giao cho Công an phường Tây Thạnh xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, Tăng T. đã khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 194/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 14/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận Tân Phú kết luận: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S8, màu đen, số Imei: 356356082641792. Tài sản đã qua sử dụng. Tỷ lệ còn lại 75%. Trị giá 4.000.000 đồng.

Về phần trách nhiệm dân sự: Tài sản bị trộm cắp là 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S8, màu đen, số Imei: 356356082641792 đã thu hồi và trả cho bị hại là anh Thái Văn T2., Anh T2. không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Về vật chứng vụ án:

01 (một) xe đạp hiệu Phượng Hoàng, màu trắng. Đây là tài sản của bà Dương Thị Đ. (vợ bị cáo T.). Việc bị cáo T. lấy và sử dụng làm phương tiện đi

trộm cắp tài sản bà Đ. không biết. Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe trên cho bà Đ., bà Đ. không có yêu cầu gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số: 117/CT-VKSQTP ngày 31/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Tăng T. về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh trình bày lời luận tội và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Tăng T. từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự do bị hại không có yêu cầu nên không xét.

Về phần vật chứng vụ án đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Tăng T. thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đánh giá hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Đánh giá hành vi của bị cáo:

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đủ cơ sở để xác định: Khoảng 15 giờ ngày 23/5/2019, bị cáo Tăng T. đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S8 của anh Thái Văn T2. tại nhà số Số X4, đường Y4, phường Z4, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị bắt quả tang. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú truy tố bị cáo T. về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 194/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 14/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận Tân Phú kết luận: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S8, màu đen, số Imei: 356356082641792. Tài sản đã qua sử dụng. Tỷ lệ còn lại 75%. Trị giá 4.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Tăng T. phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ, đồng thời ảnh hưởng đến trật tự, trị an, an toàn xã hội. Bản thân bị cáo là người đã thành niên, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài một cách dễ dàng nhưng không muốn bỏ công sức lao động nên bị cáo đã cố ý phạm tội, chứng tỏ ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo để giáo dục bị cáo nói riêng và để đảm bảo việc đấu tranh, phòng chống tội phạm nói chung cho toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T. phạm tội khi chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp Tái phạm. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự khi lượng hình đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T. tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo T. khi lượng hình.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Do đó miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Tăng T..

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Do bị hại anh Thái Văn T2. đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) xe đạp hiệu Phượng Hoàng, màu trắng. Đây là tài sản của bà Dương Thị Đ. (vợ bị cáo T.). Việc bị cáo T. lấy và sử dụng làm phương tiện

đi trộm cắp tài sản bà Đ. không biết. Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe trên cho bà Đ., bà Đ. không có yêu cầu gì thêm. Do đó, Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí:

Bị cáo Tăng T. phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ Điều 173 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Tăng T. phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Tăng T. 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 23/5/2019.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Tăng T..

[3] Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết xong.

[4] Về xử lý vật chứng: Đã được giải quyết xong.

[5] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 13/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Tăng T. phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[5] Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng

mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh (1);
- VKSND quận Tân Phú (3);
- THADS quận Tân Phú (1);
- THAHS quận Tân Phú (2);
- Phòng PC53 CA Tp. HCM (1);
- Nhà tạm giữ (2);
- Bị cáo (1);
- Người bị hại (1);
- Người có QLNVLQ (1);
- Sở Tư Pháp (1);
- Lưu: VT (1); hồ sơ vụ án (1). (16)

Tô Thị Ngọc Phượng